

VN-Index 1651.98 (2.16%)

1249 Tr. cổ phiếu 34370.4 Tỷ VND (16.12%)

HNX-Index 265.91 (2.60%)

131 Tr. cổ phiếu 2913.0 Tỷ VND (0.96%)

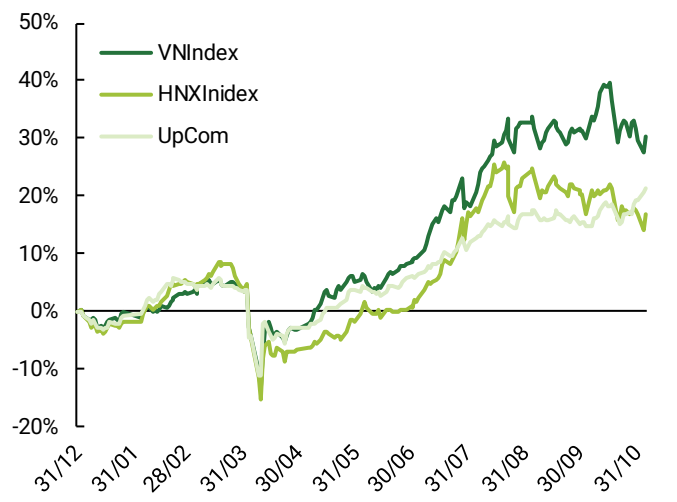
UPCOM-Index 115.28 (0.57%)

40 Tr. cổ phiếu 892.5 Tỷ VND (-7.48%)

VN30F1M 1898.00 (2.04%)

369,538 HD OI: 41,423 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1652.0, tăng 35.0 điểm (+2.16%). Thanh khoản tăng với độ rộng cải thiện về phía mua. Phản ứng tích cực cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số bật tăng khi tiếp cận ngưỡng tâm lý 1600 điểm, tiếp tục cho thấy lực cầu bắt đáy tham gia tốt tại đây. Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản đảo chiều ngoạn mục vào cuối phiên khi sắc xanh lan tỏa rộng, một số mã đóng cửa với lượng dư mua trần lớn.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: VPB (+6.9%), EIB (+4.7%), TCB (+4.2%) | Bất động sản: TCH (+7.0%), DIG (+7.0%) | Dịch vụ tài chính: SSI (+6.9%), VCI (+6.9%), VDS (+6.9%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+3.9%), DBC (+2.1%), HAG (+2.7%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (-1.8%), VTO (-1.7%) | Công nghệ: CMG (-2.0%), FPT (-1.6%) | Bảo hiểm: MIG (-2.9%), BIC (-1.6%) | Tiện ích: GAS (-1.6%), BWE (-1.6%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPB, TCB, CTG, MBB - Chiều giảm | FPT, GAS, VPL, PNJ, FRT

Khối ngoại Mua ròng hơn 1200 tỷ, tập trung nhiều ở VIX, VPB, MSN, trong khi bán ròng HDB, STB, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên khởi sắc, dù vậy, mức tăng vẫn còn nằm thấp hơn 1/2 đà giảm từ cụm ba nền đỏ trước đó, cho thấy lực cung còn chi phối. Khu vực quanh 1660 - 1680 hiện cũng là vùng cản trong chiều hồi phục. Cần theo dõi thêm phản ứng của thị trường tại đây, nếu lực cầu suy yếu và có dấu hiệu chững lại, khả năng phản ứng bật tăng mang tính chất hồi phục kỹ thuật. Trường hợp xuất hiện thêm nền tăng đóng cửa trên ngưỡng 1680 điểm sẽ giúp củng cố độ tin cậy hơn.
- Đối với HNX-Index**, lực mua cũng trở lại giúp chỉ số kết phiên khởi sắc. Dù vậy, giá đang tiếp cận khu vực cản trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 265 - 270 nên sự giằng co có thể trở lại. Hỗ trợ gần được nâng lên mức 260.
- Chiến lược chung:** Chưa vội hưng phấn, nhịp hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Ở chiều mua mới, NĐT có thể theo dõi khả năng tạo đáy thứ hai ở các nhóm ngành, cổ phiếu quay về kiểm định tốt hỗ trợ, nổi bật như: Công nghệ, Xuất khẩu, Dầu khí, Tiện ích. Tỷ trọng chung được duy trì ở mức trung bình, hạn chế dồn đôn bất kỳ giai đoạn hiện tại. Ở chiều thận trọng, hạ thêm vị thế nếu chỉ số có dấu hiệu lùi về dưới ngưỡng 1620 điểm lần nữa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán NTP, GMD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,652.0	▲	2.2%	-1.7%	0.4%	34,370.4	▲	16.1%	15.7%	39.7%	1,248.6	▲	18.0%	33.4%	44.8%			
HNX-Index	265.9	▲	2.6%	-0.3%	0.1%	2,913.0	▬	1.0%	18.3%	36.7%	131.3	▼	-1.6%	16.9%	31.5%			
UPCOM-Index	115.3	▬	0.6%	3.9%	5.7%	892.5	▼	-7.5%	31.3%	91.8%	40.5	▲	25.6%	-5.6%	-23.3%			
VN30	1,897.7	▲	2.2%	-2.6%	2.1%	17,731.9	▲	14.6%	2.4%	37.5%	484.3	▲	18.1%	16.3%	40.5%			
VNMID	2,345.4	▲	3.0%	-1.3%	-2.1%	13,686.0	▲	17.3%	43.6%	43.6%	524.6	▲	17.3%	48.8%	42.2%			
VNSML	1,542.5	▲	1.2%	1.3%	-1.0%	2,096.5	▲	14.7%	30.0%	34.9%	141.9	▲	21.6%	35.3%	29.2%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	636.5	▲	2.9%	-1.06%	-5.8%	8,440.4	▲	28.4%	27.5%	-4.4%	339.7	▲	25.7%	27.5%	0.8%			
Bất động sản	620.9	▲	2.9%	-6.4%	4.8%	5,204.9	▼	-3.2%	1.3%	-22.2%	236.1	▲	15.4%	30.0%	9.7%			
Dịch vụ tài chính	331.5	▲	5.8%	-5.8%	-11.6%	6,198.1	▲	13.6%	49.2%	17.9%	224.1	▲	10.3%	51.4%	32.1%			
Công nghiệp	272.9	▲	1.3%	-1.4%	8.7%	2,063.7	▲	4.9%	-11.0%	-7.5%	51.7	▲	6.7%	-4.7%	10.8%			
Tài nguyên cơ bản	532.4	▲	2.5%	-0.3%	-5.0%	1,386.4	▲	15.1%	30.9%	-17.9%	61.8	▲	10.2%	32.4%	-10.9%			
Xây dựng - Vật Liệu	192.0	▲	1.2%	-0.1%	-0.3%	2,277.9	▲	33.4%	56.8%	25.0%	94.3	▲	28.8%	62.4%	32.2%			
Thực phẩm	547.5	▲	1.2%	0.8%	-0.8%	2,204.6	▲	51.0%	50.5%	0.5%	59.0	▲	47.1%	41.6%	19.5%			
Bán Lẻ	1,493.2	▬	0.4%	0.2%	6.9%	1,443.3	▲	62.1%	69.3%	42.8%	19.1	▲	58.9%	74.8%	40.9%			
Công nghệ	545.6	▼	-1.5%	6.7%	11.5%	1,885.3	▼	-17.8%	4.0%	48.4%	20.4	▼	-19.2%	1.9%	31.9%			
Hóa chất	170.9	▬	0.8%	2.8%	4.0%	780.2	▲	17.6%	24.3%	50.8%	22.8	▲	14.7%	21.5%	42.2%			
Tiện ích	649.8	▼	-0.8%	2.7%	0.8%	280.8	▲	16.2%	-0.9%	-7.1%	12.5	▲	14.9%	-3.3%	-7.2%			
Dầu khí	74.1	▲	1.3%	0.0%	1.3%	596.7	▲	24.5%	55.5%	51.0%	28.4	▲	28.6%	63.0%	81.0%			
Dược phẩm	426.8	▼	-0.9%	0.7%	0.7%	149.4	▲	28.3%	103.4%	135.3%	4.4	▼	-13.9%	37.1%	57.9%			
Bảo hiểm	90.4	▼	-0.4%	8.2%	2.3%	87.0	▼	-37.9%	48.1%	123.6%	2.7	▼	-51.0%	20.7%	96.0%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,652.0 ▲	2.2%	30.4%	15.6x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,299 ▼	-0.8%	-7.3%	16.7x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,242 ▼	-0.4%	16.4%	22.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,054 ▼	-0.2%	-4.2%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,867 ▬	0.7%	-10.1%	9.9x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,960 ▼	-0.4%	18.2%	19.0x	0.0x
Hang Seng	Hồng Kông	25,952 ▼	-0.8%	29.4%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,497 ▼	-1.7%	29.1%	23.4x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,852 ▬	0.17%	16.5%	28.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,337 ▼	-0.5%	11.3%	23.5x	5.0x
FTSE 100	Anh	9,609 ▼	-0.9%	17.6%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,605 ▼	-1.3%	14.5%	17.5x	2.4x
DX/USD		100 ▬	0.16%	-7.9%		
USD/VND		26,319 ▬	0.03%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

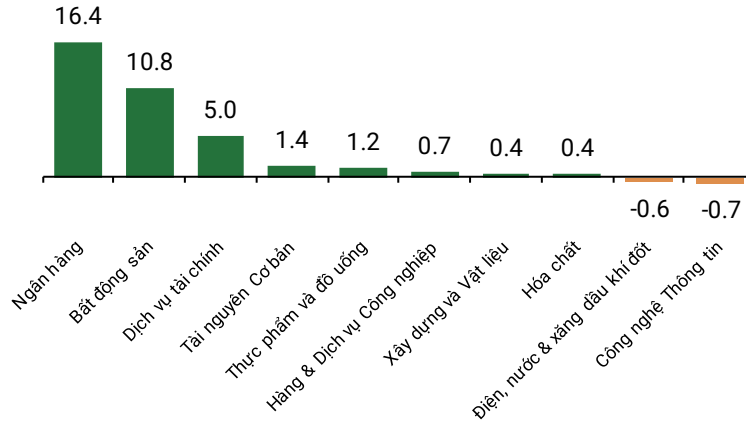
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.4%	-0.8%	-14.3%	-14.8%
Dầu WTI	▼	-1.4%	-1.3%	-16.2%	-15.9%
Khí gas	▲	2.5%	27.2%	16.4%	52.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	7.2%	-7.5%	-17.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.7%	-1.7%	-4.2%	-6.0%
PVC (*)	▬	0.4%	-2.3%	-7.6%	-12.9%
Phân Urea (*)	▲	6.3%	2.3%	13.8%	16.7%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.3%	-1.6%	-14.8%	-12.9%
Bông Cotton	▼	-0.2%	4.0%	-4.4%	-6.5%
Đường	▲	1.1%	-11.4%	-24.2%	-33.5%
World Container Index	▲	4.3%	9.1%	-52.1%	-43.3%
Baltic Dirty tanker Index	▲	11.5%	32.1%	54.9%	51.2%
Vàng	▼	-0.2%	2.8%	52.2%	45.9%
Bạc	▼	-1.9%	-0.5%	65.3%	47.2%

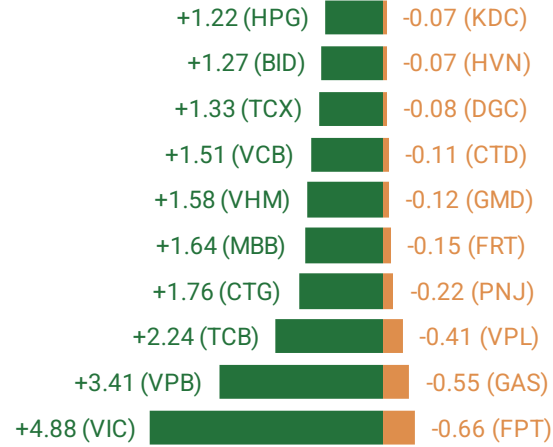
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

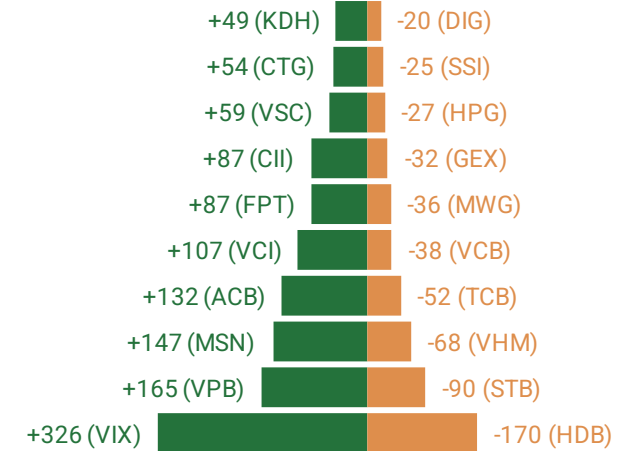
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



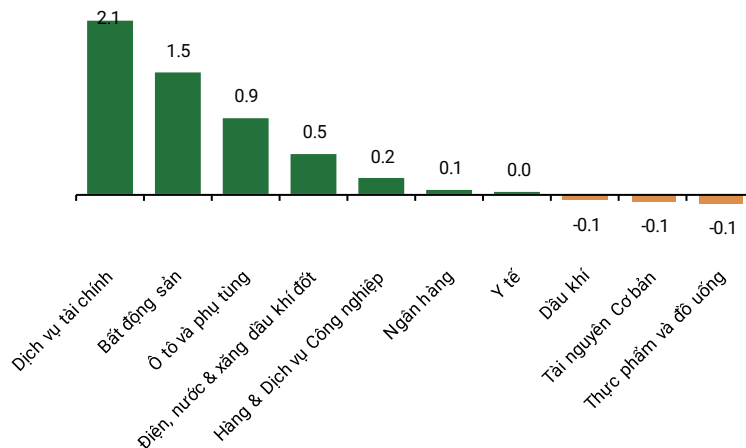
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



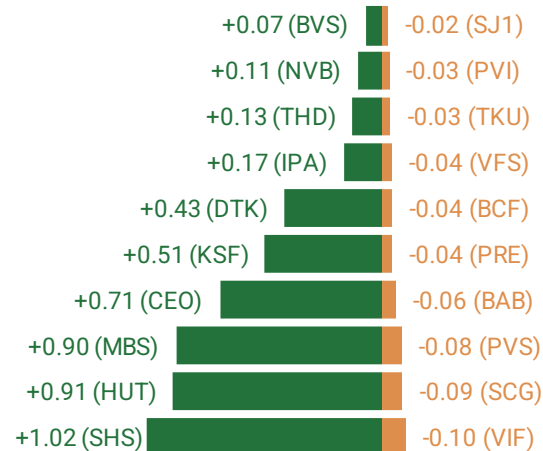
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



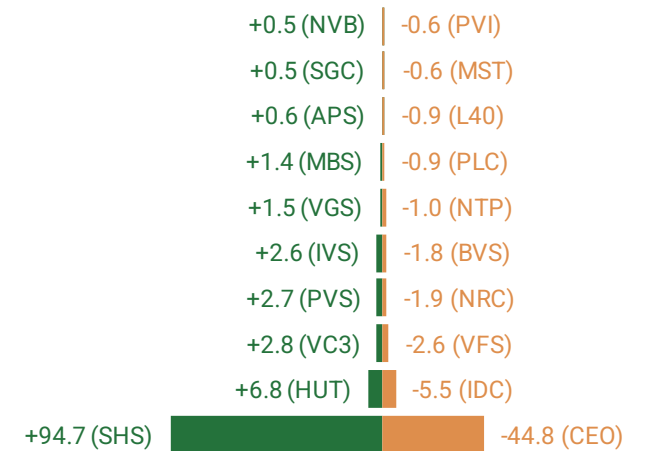
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIX	SHB	FPT	MWG
%DoD	6.9%	6.9%	2.2%	-1.6%	1.0%
Giá trị	1,944	1,696	1,532	1,101	1,095

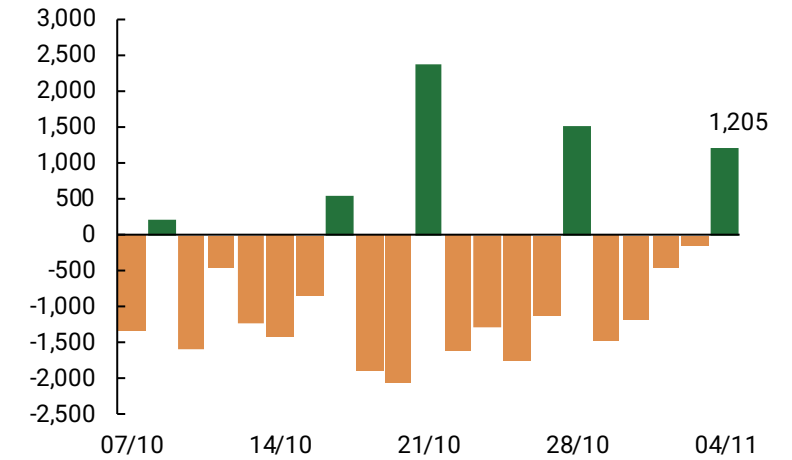
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FPT	VJC	EIB	VIX	TCB
%DoD	-1.6%	1.3%	4.7%	6.9%	4.2%
Giá trị	730	358	267	252	156

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



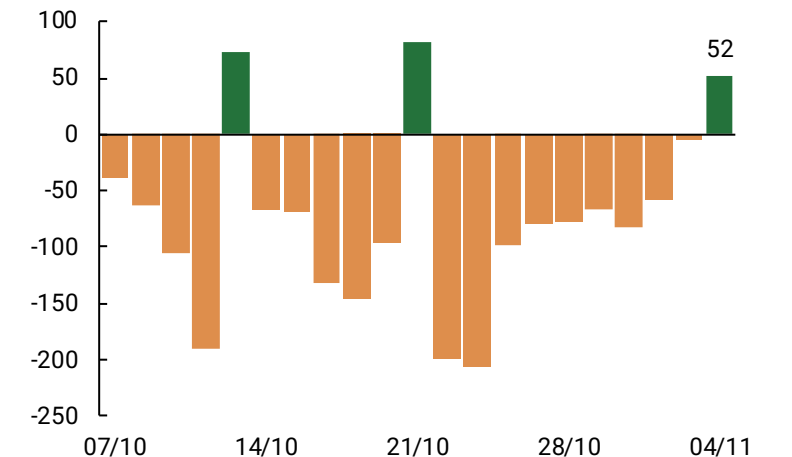
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	9.6%	9.6%	8.6%	-0.9%	-0.3%
Giá trị	784	612	217	169	83

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	DNP	MST	NAG
%DoD	-0.3%	9.1%	0.0%	-1.8%	-9.6%
Giá trị	366	78	58	7	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Bullish engulfing nhưng vẫn nằm trong đà giảm của 3 phiên trước.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1680 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng khi tiếp cận ngưỡng tâm lý 1600 điểm, tiếp tục cho thấy lực cầu nâng đỡ tốt tại đây. Dù vậy, phản ứng bật tăng chưa thể vượt qua $\frac{1}{2}$ đà giảm từ ba nến trước đó, hàm ý lực cung vẫn còn chi phối. **Do đó, cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1680 điểm để xác nhận cho đà phục hồi.** Trường hợp Vn-Index gặp khó khăn tại cản, đà giảm có thể chi phối trở lại với khả năng quay về kiểm định thêm mốc 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng phủ định đà giảm của phiên trước đó nhưng vẫn trong đà giảm của cụm 3 nến.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ Chỉ số bật tăng khi tiếp cận ngưỡng 1850 cho thấy vai trò hỗ trợ tốt tại đây. Dù thanh khoản cao nhưng giá vẫn lưỡng lự khi có bóng nến phía trên, đồng thời mức tăng còn nằm thấp hơn $\frac{1}{2}$ đà giảm của cụm ba nến đỏ trước đó. **Điều này cho thấy cần thêm nến tăng xác nhận ở các phiên sau để củng cố cho đà phục hồi.** Ngược lại, phản ứng có thể chỉ là hồi phục kỹ thuật.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	NTP	SELL	Current price	63.2		P/E (x)	11.7
Exchange	HNX		Action price	65.1	-2.9%	P/B (x)	2.9
Sector	Building Materials & Fixtures		Selling price	05/11	63.2	EPS	5384.0
						ROE	25.3%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày, đồng thời phản ứng phục hồi yếu ớt.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro thị trường: Nếu VN-Index đảo chiều trở lại dưới ngưỡng 1600 điểm, áp lực bán sẽ lan rộng hơn. Sức ảnh hưởng của chỉ số chung lên cổ phiếu đơn lẻ là lớn và khó tránh khỏi.
- ➔ Xu hướng tăng đang yếu dần và rủi ro điều chỉnh cao hơn.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	GMD	SELL	Current price	67.3		P/E (x)	17.6
Exchange	HOSE		Action price	70.5	-4.5%	P/B (x)	2.4
Sector	Transportation Services		Selling price	05/11	67.3	EPS	3826.4
						ROE	12.2%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày đồng thời biên độ dao động lớn tiềm ẩn rủi ro.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro thị trường: Nếu VN-Index đảo chiều trở lại dưới ngưỡng 1600 điểm, áp lực bán sẽ lan rộng hơn. Sức ảnh hưởng của chỉ số chung lên cổ phiếu đơn lẻ là lớn và khó tránh khỏi.
- ➔ Xu hướng tăng đang yếu dần và rủi ro điều chỉnh cao hơn.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Bán	05/11/2025	63.2	65.1	-2.9%	72.0	10.6%	61	-6.3%	Đà tăng suy yếu
2	GMD	Bán	05/11/2025	67.3	70.5	-4.5%	80.0	13.5%	65	-7.8%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	FRT	Mua	30/10/2025	-	143.00	145.0	-1.4%	162.0	11.7%	137.0	-5.5%	
2	CTR	Mua	30/10/2025	-	90.30	91.8	-1.6%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
3	CMG	Mua	04/11/2025	-	39.60	40.40	-2.0%	46.0	13.9%	37.5	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1898, tăng 38 điểm (+2.0%). Thanh khoản giảm nhưng vẫn trên mức bình quân 20 phiên. Vận động trong phiên biến động mạnh theo cả hai chiều, áp lực bán chi phối đầu phiên nhưng lực cầu trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều đã giúp hợp đồng kết phiên khởi sắc.
- Ở đồ thị 15p**, giá có xu hướng lùi về kiểm định ngưỡng tâm lý 1900 điểm nên sẽ còn rung lắc. Khu vực biến động kỳ vọng quanh mức 1888 – 1902 điểm. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1905. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1884. Lưu ý giá có thể tiếp tục vận động với biên độ lớn.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1816.8, tăng 40.8 điểm (+2.3%). Độ lệch basis 4.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 141 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1830.

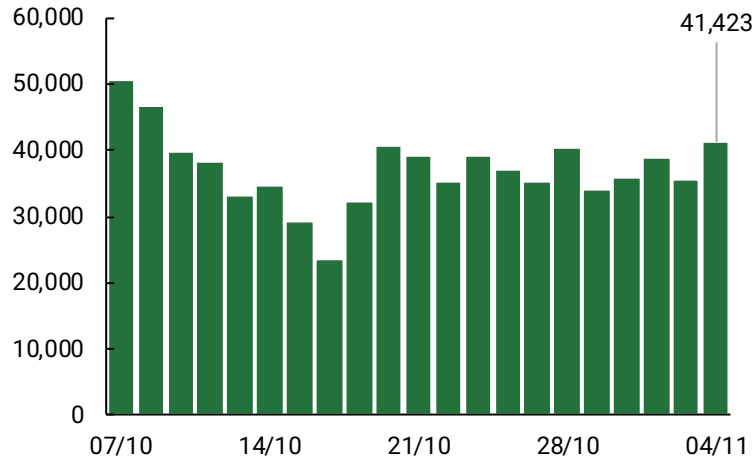
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.884	1.872	1.892	12 : 08
Long	> 1.905	1.920	1.897	15 : 08

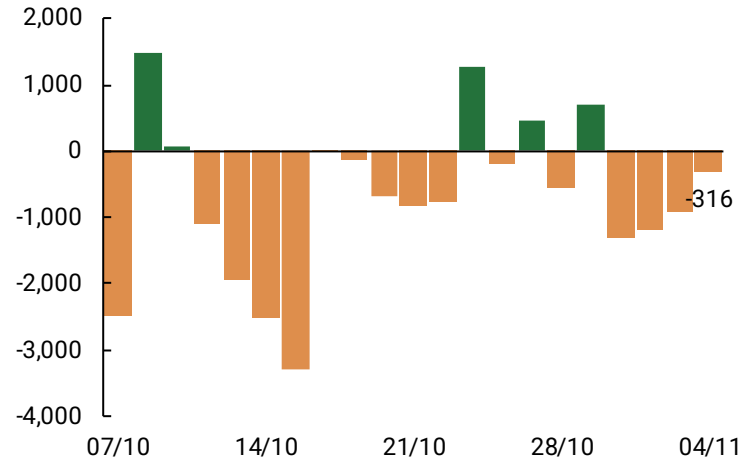
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,895.0	36.2	29	122	1,909.5	-14.5	18/06/2026	226
41I1G3000	1,885.3	25.3	137	269	1,904.7	-19.4	19/03/2026	135
VN30F2512	1,895.3	35.3	1,281	3,764	1,900.0	-4.7	18/12/2025	44
41I1FB000	1,898.0	38.0	369,538	41,423	1,898.5	-0.5	20/11/2025	16
41I2FB000	1,816.8	40.8	141	96	1,812.9	3.9	20/11/2025	16

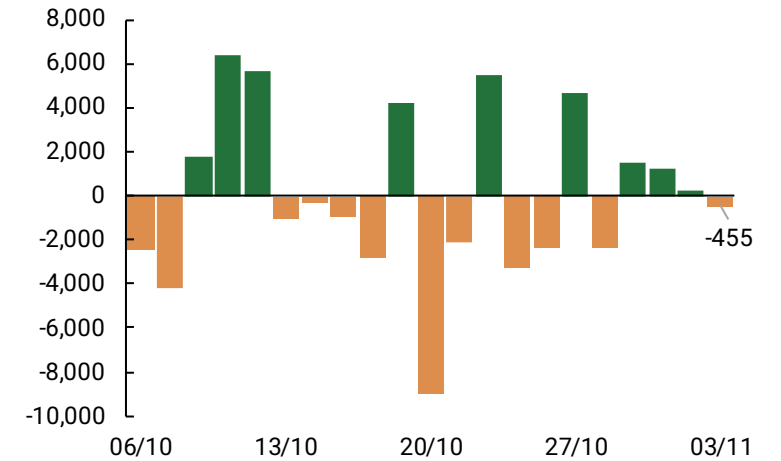
Khối lượng mở (Open interest)



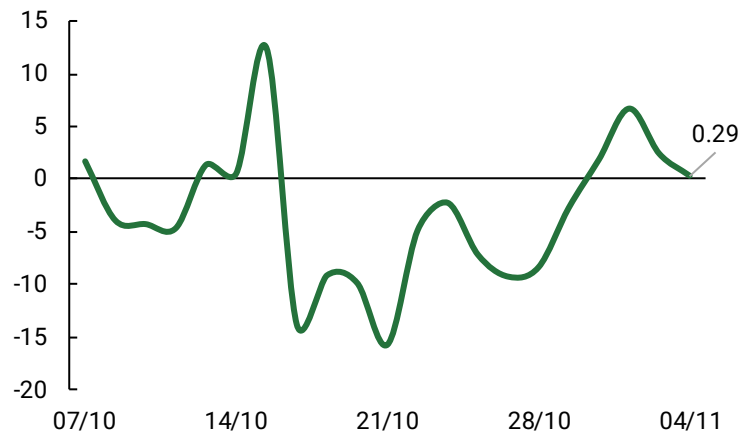
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



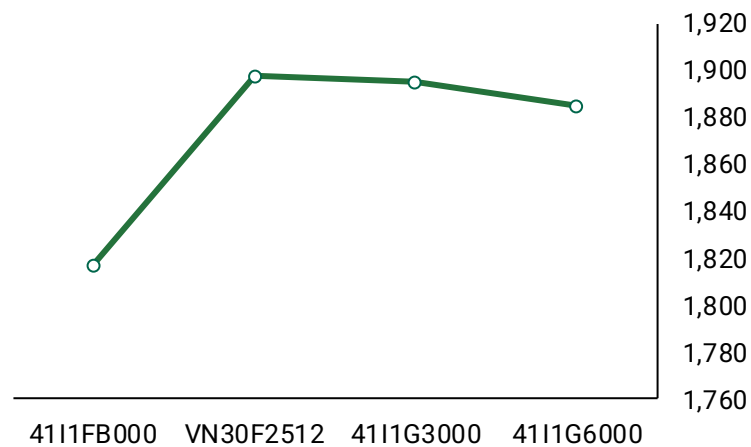
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



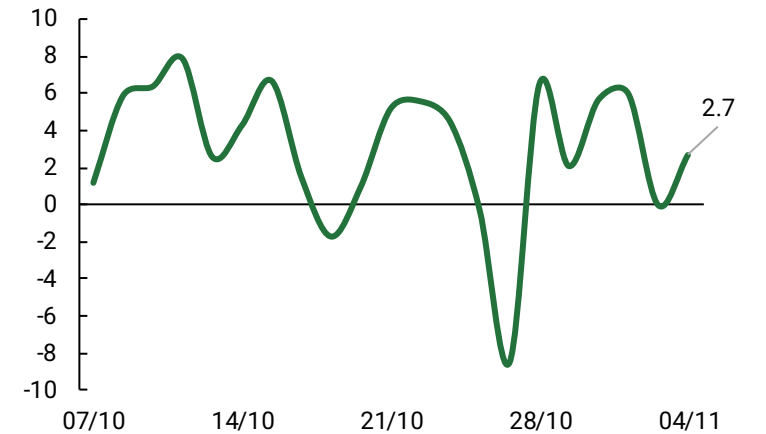
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,000	65,400	-9.2%	Giảm tỷ trọng
BCM	67,000	74,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	94,300	92,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	23,050	27,200	18.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,200	68,000	30.3%	Mua
DDV	29,009	35,500	22.4%	Mua
DGC	94,600	102,300	8.1%	Nắm giữ
DGW	40,550	48,000	18.4%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,850	41,500	6.8%	Nắm giữ
DRI	11,695	18,000	53.9%	Mua
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	143,000	135,800	-5.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	67,300	72,700	8.0%	Nắm giữ
HAH	62,000	67,600	9.0%	Nắm giữ
HDG	31,600	33,800	7.0%	Nắm giữ
HHV	14,400	12,600	-12.5%	Bán
HPG	26,750	12,600	-52.9%	Bán
IMP	48,950	55,000	12.4%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,000	22,700	-5.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	38,000	47,100	23.9%	Mua
MWG	81,800	92,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
NLG	38,200	39,950	4.6%	Nắm giữ
NT2	24,150	27,400	13.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,300	72,800	31.6%	Mua
PNJ	90,000	95,400	6.0%	Nắm giữ
PVT	17,300	18,900	9.2%	Nắm giữ
SAB	46,250	59,900	29.5%	Mua
TLG	52,100	59,700	14.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,000	35,650	1.9%	Nắm giữ
TCM	28,050	38,400	36.9%	Mua
TRC	77,600	94,500	21.8%	Mua
VCG	24,900	26,200	37.8%	Mua
VHC	58,200	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	57,300	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	22,950	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đồng USD phục hồi lên mức cao nhất 3 tháng: Chỉ số đo sức mạnh của đồng USD (DXY) đạt mức cao nhất 3 tháng gần ngưỡng 100, khi đồng bạc xanh tăng giá so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt khác. Nhà đầu tư hiện đang nghi ngờ về khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục cắt giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 12. Thêm vào đó, Chính phủ Mỹ vẫn trong tình trạng đóng cửa càng làm cho các dữ liệu kinh tế thiếu rõ ràng.

Hàng không toàn cầu chuẩn bị đón nhận đại dự án 16 tỷ USD của Việt Nam: Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) đang đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành với gần 14.000 kỹ sư, công nhân và hơn 3.000 thiết bị hiện đại. Trong tổng số 15 gói thầu, 3 gói đã hoàn thành, 12 gói còn lại đang được triển khai với cường độ cao, nhiều gói rút ngắn tiến độ từ 3-5 tháng so với kế hoạch. Dự án chuẩn bị khánh thành vào ngày 19/12/2025, thể hiện sự nỗ lực vượt khó và tiến triển tích cực.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HHV lãi gần 480 tỷ sau 9 tháng: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả khép lại quý 3/2025 với doanh thu thuần gần 914 tỷ đồng, lãi ròng 129 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 24% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ hoạt động các trạm thu phí BOT, tăng 18%, chiếm 61% doanh thu nhờ các dự án hầm Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo đi vào hoạt động và thu phí ổn định. Sau 9 tháng, doanh thu thuần gần 2,596 tỷ đồng, tăng 13% và lợi nhuận sau thuế gần 477 tỷ đồng, tăng 30%.

BVH - 9 tháng đầu năm, 2 công ty bảo hiểm của Bảo Việt đều có lãi: Trong 9 tháng đầu năm 2025, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ đều đạt kết quả khả quan. Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn đạt 44.107 tỷ đồng, tăng 4,7%; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.189 tỷ đồng, tăng 35,3% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng doanh thu Công ty Mẹ đạt 1.328 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 942 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 8,5% và 8,8% so với cùng kỳ năm 2024. Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn đạt khoảng 10,5 tỷ USD, tương đương 272.801 tỷ đồng, tăng 8,6% so với thời điểm 31/12/2024.

FMC - Doanh số Sao Ta tháng 10 đạt 26,47 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ: Công ty vừa công bố tình hình sản xuất kinh doanh tháng 10/2025 với doanh thu hợp nhất đạt 26,47 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2024, nhưng giảm hơn 10% so với tháng trước. Sản lượng tôm thành phẩm đạt 2.570 tấn, tăng gần 38% so với cùng kỳ năm trước; nông sản thành phẩm đạt 132 tấn, tăng 76%. Ở khâu tiêu thụ, FMC bán ra 2.153 tấn tôm, tăng 5%; nông sản tiêu thụ đạt 142 tấn, tăng gần 17% so với cùng kỳ. Trước đó, Sao Ta công bố BCTC quý III/2025 với doanh thu thuần đạt gần 2.983 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái và lãi sau thuế đạt 112 tỷ đồng, tăng hơn 18%.

DXG - Dragon Capital giảm sở hữu tại Đất Xanh xuống dưới 10%: Nhóm quỹ Dragon Capital giảm sở hữu tại DXG từ 10,0884% xuống còn 9,9117% sau khi bán 2 triệu cổ phiếu, thu về khoảng 37,7 tỷ đồng. Trước đó, nhóm này đã mua vào 2,7 triệu cổ phiếu. Quý III/2025, Đất Xanh báo doanh thu tăng 5,4%, lợi nhuận gộp giảm 7,6%, doanh thu tài chính gấp 3,2 lần, chi phí tài chính giảm. Lợi nhuận ròng đạt 163,6 tỷ đồng, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu giảm 14,9% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 109,1%. Tổng tài sản tăng 20,6%, nợ phải trả tăng 16,3%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415